****

**PHIẾU HỎI DOANH NGHIỆP**

*(Phục vụ Bảng xếp hạng Top 10 Công ty Bao bì uy tín năm 2020)*

Vietnam Report cam kết phiếu điều tra chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu, không công bố những thông tin Doanh nghiệp cung cấp theo đúng quy chế bảo mật thông tin.

Kính đề nghị Quý Doanh nghiệp điền đầy đủ thông tin và gửi về cho Vietnam Report **trước 17h ngày 31/08/2020.**

Trân trọng cảm ơn!

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

Họ và tên: ………………………………………………………………………………………….……

Bộ phận làm việc: ………………………………………………………………………………………

Số điện thoại liên lạc: …………………………………………………………………………………..

Email:………………………………………………………………………………………….………..

|  |
| --- |
| PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP |

1. **Tên Doanh nghiệp:** ………………………………………………………………………………….
2. **Mã số thuế:** …………………………………………………………………………………………..
3. **Năm thành lập:** ……………………………………………………………………………………...
4. **Loại hình hoạt động của Doanh nghiệp:**

* Nhà nước
* Tư nhân trong nước
* Có vốn đầu tư nước ngoài chiếm trên 50%

1. **Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:**

| **Chỉ tiêu** | **Năm 2019** | **Kế hoạch năm 2020** | **Kết quả 6 tháng đầu năm 2020** |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng tài sản (triệu đồng) |  |  |  |
| Vốn chủ sở hữu (triệu đồng) |  |  |  |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (triệu đồng) |  |  |  |
| Tổng doanh thu (triệu đồng) (\*) |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng) |  |  |  |
| Giá vốn hàng bán |  |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) |  |  |  |

*(\*) Tổng doanh thu: Tổng cộng các khoản thu nhập của doanh nghiệp (không bao gồm các khoản giảm trừ)*

1. **Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Quý doanh nghiệp?**

Trong nước *(chiếm tỷ trọng …....% doanh thu)*

Xuất khẩu *(chiếm tỷ trọng .......% doanh thu)*

1. **Cơ cấu doanh thu của Quý Doanh nghiệp hiện nay đến từ các dòng sản phẩm nào?**

Bao bì Nhựa *(chiếm tỷ trọng …....% doanh thu)*

Bao bì Giấy *(chiếm tỷ trọng .......% doanh thu)*

Khác (ghi rõ………………………………………………………………………………..)

|  |
| --- |
| PHẦN II: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID -19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP |

1. **Tác động của dịch Covid -19 đến lợi nhuận của doanh nghiệp thế nào?**

Tốt hơn nhiều

Tốt hơn một chút

Không ảnh hưởng

Xấu đi một chút

Xấu đi rất nhiều

1. **Năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý Doanh nghiệp hiện ước bằng bao nhiêu phần trăm so với trước đại dịch (Ước tính một cách tương đối về doanh thu, lợi nhuận)?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Doanh thu** | **Lợi nhuận** | **Năng suất lao động** | **Hoạt động SX-KD nói chung** |
| Dưới 20% |  |  |  |  |
| Từ 20% đến dưới 40% |  |  |  |  |
| Từ 40% đến dưới 60% |  |  |  |  |
| Từ 60% đến dưới 80% |  |  |  |  |
| Trên 80% |  |  |  |  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, dự kiến mất khoảng bao lâu thì hoạt động sản xuất kinh doanh của Quý DN có thể phục hồi được như trước đây? (Lợi nhuận, doanh thu, năng suất lao động)?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Doanh thu** | **Lợi nhuận** | **Năng suất lao động** | **Hoạt động SX-KD nói chung** |
| Không rõ |  |  |  |  |
| Nhiều hơn 18 tháng |  |  |  |  |
| Từ 13 đến 18 tháng |  |  |  |  |
| Từ 7 đến 12 tháng |  |  |  |  |
| Khoảng 6 tháng |  |  |  |  |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, đâu là những hạn chế, khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp Bao bì nội trong thời kỳ đại dịch Covid -19? (Tối đa 5 lựa chọn)**

Thiếu hụt nguồn vốn để sản xuất, kinh doanh

Đứt gãy chuỗi cung ứng trong sản xuất, kinh doanh

Không triển khai được kế hoạch bán hàng

Thị trường tiêu thụ bị thu hẹp

Đảm bảo an toàn nơi làm việc

Khó khăn tiếp cận khách hàng mới

Chưa kịp chuẩn bị các kịch bản ứng phó với dịch bệnh

Chưa xây dựng được hệ thống công nghệ quản lý và điều hành công việc

Thiếu nhân lực để sản xuất, kinh doanh

Khác (vui lòng cho biết) …………………………………………………………………………

1. **Trong khủng hoảng do đại dịch vừa qua, theo Quý Doanh nghiệp đâu là 5 sai lầm mà Doanh nghiệp Việt Nam hay mắc phải khi đối phó với sự cố bất ngờ như trên?**

|  |  |
| --- | --- |
| Không đủ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng | Quản trị rủi ro kém |
| Đánh giá thấp sức mạnh của việc lập chiến lược/mô hình kinh doanh | Quản trị hàng tồn kho không tốt |
| Không lập kế hoạch trước | Quản trị dòng tiền kém |
| Không chú ý nhiều đến đội ngũ lao động | Ra các quyết định (nhân sự/tài chính/đầu tư…) chậm |
| Đánh giá thấp tác động của dịch/ chủ quan | Không đủ tiềm lực tài chính |
| Không hành động đủ nhanh khi ứng phó với dịch | Thiếu thông tin |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, những thay đổi nào dưới đây sẽ phổ biến tại thời điểm hiện tại và trong tương lai gần một khi doanh nghiệp phục hồi hoàn toàn hoạt động SXKD?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Tại thời điểm hiện tại | Trong tương lai khi DN phục hồi hoàn toàn hoạt động SX-KD |
| Làm việc từ xa dần trở phổ biến hơn |  |  |
| Áp dụng công nghệ trong kinh doanh nhiều hơn (Số hóa, AI, tự động hóa) |  |  |
| Giao dịch thương mại điện tử trở nên phổ biến hơn |  |  |
| Tìm kiếm các cơ hội M&A và/hoặc theo đuổi chiến lược thoái vốn dựa trên các xu hướng ngành |  |  |
| Tái cấu trúc/định vị hình ảnh tại các thị trường đang có mặt |  |  |
| Hướng tới mô hình doanh nghiệp thâm dụng vốn nhiều hơn |  |  |
| Phân bổ lại nguồn đầu vào trong các chuỗi cung ứng |  |  |

1. **Một cách khách quan nhất, Quý Doanh nghiệp nhìn nhận thế nào về khủng hoảng do đại dịch COVID-19 lần này?**

|  |
| --- |
| Là cơ hội để đẩy nhanh đổi mới sáng tạo |
| Tạo ra các cơ hội mới đáng kể |
| Đẩy nhanh đáng kể công cuộc chuyển đổi số |
| Tạo điều kiện để dẫn đến những thay đổi sâu sắc trong chiến lược (nhân sự, kinh doanh, đầu tư…) |
| Tạo ra thách thức đáng kể với vấn đề quản trị dòng tiền |

|  |
| --- |
| PHẦN III: TRIỂN VỌNG VÀ CHIẾN LƯỢC CỦA DOANH NGHIỆP TRONG  THỜI KỲ “BÌNH THƯỜNG MỚI” |

1. **Dựa trên thực trạng hiện nay của nền kinh tế Việt Nam, niềm tin của Quý Doanh nghiệp vào sự hồi phục nhanh chóng của Kinh tế Nam như thế nào?**

|  |
| --- |
| Có niềm tin rõ rệt |
| Có niềm tin tương đối rõ rệt |
| Chưa có nhiều niềm tin nhiều vào sự hồi phục nhanh |
| Không có kỳ vọng |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, triển vọng ngành Bao bì trong 6 tháng cuối năm 2020 so với cùng kỳ năm trước sẽ như thế nào?**

Tốt hơn rất nhiều

Tốt hơn một chút

Không thay đổi

Xấu hơn một chút

Xấu hơn rất nhiều

1. **Quý Doanh nghiệp dự báo thế nào về thay đổi trong nhu cầu khách hàng và lợi nhuận công ty trong ít nhất 6 tháng tới đây?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Không rõ** | **Giảm đi** | **Không thay đổi** | **Tăng lên** |
| Doanh thu |  |  |  |  |
| Lợi nhuận |  |  |  |  |
| Nhi cầu của khách hàng đối với sản phẩm bao bì của DN nói chung |  |  |  |  |
| Nhu cầu khách hàng với bao bì thực phẩm – đồ uống của DN |  |  |  |  |
| Nhu cầu khách hàng với bao bì Dược phẩm của DN |  |  |  |  |
| Nhu cầu khách hàng với bao bì Điện tử của DN |  |  |  |  |
| Nhu cầu khách hàng với bao bì xuất khẩu của DN |  |  |  |  |
| Nhu cầu của khách hàng với các sản phẩm bao bì khác của DN  (ghi rõ…………………………….) |  |  |  |  |

1. **Quý Doanh nghiệp đánh giá thế nào về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đến thiết lập định hướng chiến lược tương lai trong thời kỳ bình thường mới?**

|  | **1**  **(Ảnh hưởng ít nhất)** | **2** | **3** | **4** | **5**  **(Ảnh hưởng nhiều nhất)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yếu tố bên ngoài doanh nghiệp** | | | | | |
| Tình hình tăng trưởng của kinh tế vĩ mô |  |  |  |  |  |
| Ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 |  |  |  |  |  |
| Các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết |  |  |  |  |  |
| Sự phát triển của Cách mạng công nghệ 4.0, tự động hóa… |  |  |  |  |  |
| Sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp nội - ngoại |  |  |  |  |  |
| Các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chí bảo vệ môi trường của ngành Bao bì |  |  |  |  |  |
| Sự biến động của giá và nguồn nguyên liệu và phụ gia |  |  |  |  |  |
| Sự biến động của tỷ giá, lãi suất ngân hàng |  |  |  |  |  |
| Sự thay đổi trong hành vi người tiêu dùng và các phương pháp tiếp cận người tiêu dùng |  |  |  |  |  |
| Sự phát triển của thương mại điện tử |  |  |  |  |  |
| **Yếu tố bên trong doanh nghiệp** | | | | | |
| Chất lượng nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Triển khai bền vững các mô hình kinh doanh mới |  |  |  |  |  |
| Hoạt động Marketing của Doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Tiềm lực tài chính của doanh nghiệp |  |  |  |  |  |
| Sự tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất |  |  |  |  |  |
| Công tác quản trị rủi ro |  |  |  |  |  |
| Yếu tố khác (ghi rõ……………………………….) |  |  |  |  |  |

1. **Đâu là Top 5 chiến lược trọng tâm của doanh nghiệp trong thời kỳ bình thường mới?**

|  |
| --- |
| Tăng doanh thu |
| Cắt giảm chi phí |
| Tăng nguồn vốn hoạt động |
| Tìm kiếm cơ hội từ M&A |
| Tăng cường số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp |
| Cải tiến chất lượng và mẫu mã sản phẩm cho phù hợp với mô hình thương mại điện tử |
| Tăng cường liên kết giữa các đối tác không cạnh tranh (nhà cung cấp nguyên liệu, máy móc, nhà phân phối…) |
| Tìm kiếm, đa dạng nhà cung cấp nguyên vật liệu với giá cạnh tranh |
| Tìm kiếm, đàm phán nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi |
| Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro tài chính, biến động giá và chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào |
| Mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động marketing |
| Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao |
| Khác (ghi rõ…………………………………………………................) |

1. **Theo Quý Doanh nghiệp, đâu là Top 5 giải pháp mà Chính phủ nên chú trọng để hỗ trợ tốt nhất cho ngành Bao bì trong thời gian tới đây?**

|  |
| --- |
| Ổn định kinh tế vĩ mô |
| Khuyến khích hoạt động đầu tư: thu hút vốn, chuyển giao công nghệ… từ nước ngoài |
| Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, minh bạch hóa thông tin, tạo môi trường cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp |
| Bổ sung các chính sách phát triển riêng cho ngành Bao bì |
| Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm trong ngành, đặc biệt về thu gom và tái chế ngành Bao bì |
| Giải quyết vấn đề thiếu hụt nguyên liệu, phát triển ngành công nghệ phụ trợ cho ngành Bao bì |
| Tăng cường hỗ trợ thông qua các gói hỗ trợ tín dụng, ưu đãi đầu tư và ưu đãi thuế |
| Hỗ trợ công tác xúc tiến, mở rộng thị trường |
| Khác (ghi rõ…………………………………………………………………...................) |
| |  | | --- | | ĐÁNH GIÁ DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TRONG NGÀNH | |

1. **Theo đánh giá của Quý Doanh nghiệp, đâu là các Doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong ngành Bao bì Việt Nam hiện nay? (**Xin vui lòng đánh số từ 1 – 10 doanh nghiệp trong danh sách dưới đây với thứ tự 1 là doanh nghiệp mà Quý Doanh nghiệp đánh giá tiêu biểu nhất)

***Lưu ý:*** *Với các công ty được Quý Doanh nghiệp đánh giá là tiêu biểu, nhưng không có tên trong danh sách, vui lòng điền thêm vào các ô trống phía dưới*

**BẢNG 1: NHÓM NGÀNH SẢN XUẤT BAO BÌ BẰNG GIẤY, BÌA**

| **Thứ**  **hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|
|  | CÔNG TY TNHH BAO BÌ VIỆT HƯNG |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA |
|  | CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ GOLDSUN |
|  | CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN NGỌC DIỆP |
|  | CÔNG TY CP NHỰA - BAO BÌ VINH |
|  | CÔNG TY CP ĐÔNG HẢI BẾN TRE |
|  | CÔNG TY CP TIẾN THÀNH |
|  | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚC HẢO |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ NHƠN TRẠCH |
|  | CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẠNH MINH THI |
|  | CÔNG TY CP VICEM BAO BÌ BỈM SƠN |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ |
|  | CÔNG TY CP IN VÀ BAO BÌ BÌNH ĐỊNH |
|  | CÔNG TY CP VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG |
|  | CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BAO BÌ NAM TIẾN |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DƯỢC |

**BẢNG 2: NHÓM NGÀNH SẢN XUẤT BAO BÌ TỪ PLASTIC**

| **Thứ**  **hạng** | **TÊN DOANH NGHIỆP** |
| --- | --- |
|
|  | CÔNG TY CP NHỰA AN PHÁT XANH |
|  | CÔNG TY CP NHỰA HƯNG YÊN |
|  | CÔNG TY CP NHỰA BẢO VÂN |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ NHỰA TÂN TIẾN |
|  | CÔNG TY CP TRUNG ĐÔNG |
|  | CÔNG TY CP NHỰA RẠNG ĐÔNG |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ TÍN THÀNH |
|  | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM ĐỨC |
|  | CÔNG TY CP SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI BAO BÌ THÀNH THÀNH CÔNG |
|  | CÔNG TY CP NHỰA TÂN PHÚ |
|  | CÔNG TY CP THUẬN ĐỨC |
|  | CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG |
|  | CÔNG TY TNHH MTV NHỰA BAO BÌ VIỆT PHÁT |
|  | CÔNG TY CP NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ |
|  | CÔNG TY CP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP |
|  | CÔNG TY TNHH BAO BÌ SONG THỊNH |
|  | CÔNG TY CP KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ PP BÌNH DƯƠNG |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ SÀI GÒN |
|  | CÔNG TY CP NHỰA VIỆT NAM |
|  | CÔNG TY CP SADICO CẦN THƠ |
|  | CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THÁI DƯƠNG |
|  | CÔNG TY CP BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ |
|  | CÔNG TY CP SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN |
|  | CÔNG TY TNHH NHỰA LONG THÀNH |
|  | CÔNG TY CP NHỰA OPEC |
|  | CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA SEN VIỆT |
|  |  |
|  |  |
|  |  |